

Bản án số: 104/2018/HS-PT
Ngày 11 tháng 9 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh

Các Thẩm phán: Bà Lâm Vương Mỹ Linh và ông Lê Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 122/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Lê Thị Kim U do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2018/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị Kim U, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1977 tại Khánh Hòa; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11C/3 đường N, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở (chưa đăng ký tạm trú): Số 4/7 đường H, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình L và bà Lương Thị Kim Ph (đều đã chết); có chồng (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ ngày 28 tháng 8 năm 2017, bà V, sinh năm 1980, quốc tịch Nga, lưu trú tại phòng 404 khách sạn Love số 34/2 đường N, phường T, thành phố N đến cơ sở massage người mù King ở cùng địa chỉ của khách sạn để sử dụng dịch vụ massage. Bà V mua vé lên lầu 2, phòng số 4 và được nhân viên khiếm thị tên T phục vụ massage. Khi vào phòng, bà V để túi xách trên móc treo trên tường gần cửa ban công. Lúc này, Lê Thị Kim U là nhân viên phục vụ vào phòng dọn dẹp vệ sinh. Trong lúc dọn dẹp, U đã nảy sinh ý định trộm cắp tài

sản. Lợi dụng anh T là người khiếm thị và bà V đang nằm úp mặt xuống giường nên U đã đi đến mở túi xách của bà V đang treo trên tường để lấy 01 tờ tiền 500.000 đồng Việt Nam và 01 tờ tiền 100 USD rồi đi ra ngoài, lên sân thượng cất giấu dưới 01 viên gạch và quay xuống tiếp tục làm việc. Sau khi massage xong, bà V xuống quầy tính tiền rồi về phòng khách sạn thì phát hiện bị mất trộm số tiền trên nên đã đến Công an phường T, thành phố N để trình báo. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi U đang lấy số tiền trộm cất khỏi nơi đã cất giấu để đi về thì bị chị Ngân Thị Hồng L là chủ cơ sở massage phát hiện và báo Công an phường T đưa U về trụ sở làm việc. Tại đây U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Thông báo số 3623/TB-KBNN ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Khoa bạc nhà nước về tỷ giá hạch toán ngoại tệ tháng 8 năm 2017 thì tỷ giá hạch toán giữa đồng Việt Nam với đô la Mỹ (USD) là 1 USD = 22.438 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Lê Thị Kim U đã trộm cắp của bà V là 2.743.800 đồng (Hai triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2018/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim U 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố N nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kim U đề ngày 08 tháng 6 năm 2018 với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo vì bản thân là lao động chính, nuôi con hơn 05 tuổi, chưa tiền án, tiền sự, đã nhận thức được lỗi lầm, được bị hại chấp nhận lời xin lỗi, tài sản trộm cắp đã trả cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Thị Kim U giữ nguyên kháng cáo và trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh khó khăn của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc con nhỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999: “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” đối với bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo Lê Thị Kim U một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo đề ngày 08 tháng 6 năm 2017 và được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố N vào ngày 12 tháng 6 năm 2018. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Lê Thị Kim U đã khai nhận những hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại cơ sở massage người mù King tại địa chỉ số 34/2 đường N, phường T, thành phố N, Lê Thị Kim U đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà V 2.743.800 đồng (Hai triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm đồng). Hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, do vậy cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, môi trường du lịch tại địa phương. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã nhận định: bị cáo nhất thời phạm tội, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đã áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 để xử bị cáo 6 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, qua tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 (phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn) và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo là đúng, vì giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là không lớn, đã thu hồi trả cho bị hại; bị cáo là lao động chính, đang nuôi con mới hơn 5 tuổi.

Mặt khác, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng xét thấy: Bị cáo là người lao động, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, nên áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo; giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và buộc bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kim U; sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thị Kim U.

1- Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim U 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11 tháng 9 năm 2018).

Giao bị cáo Lê Thị Kim U cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Thị Kim U có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Bị cáo Lê Thị Kim U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố N;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Công an phường L;
- Chi cục THA dân sự TP N;
- Bị cáo; gia đình bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(đã ký)

Nguyễn Anh